

Số: ~~4733~~ /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính,
thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thông tin và truyền thông
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông,
Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật số 47/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính
phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm
soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013; Nghị định số
92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các
Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực
hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng
Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng,
Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị
định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một
cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về phê
duyet Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa; công bố thủ tục hành
chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế,
thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của
Bộ Thông tin và Truyền thông: Số 1040/QĐ-BTTTT ngày 19/6/2020; số
927a/QĐ-BTTTT ngày 01/6/2020; số 432/QĐ-BTTTT ngày 27/3/2020; số
2099/QĐ-BTTTT ngày 04/12/2018; số 1361/QĐ-BTTTT ngày 16/8/2018; số
1360/QĐ-BTTTT ngày 16/8/2018; số 968/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2018;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội tại Tờ
trình số 2378/TTr-STTT ngày 21/9/2020.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 38 thủ tục hành chính
lĩnh vực thông tin và truyền thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông
tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội

(gồm: 33 thủ tục cấp Thành phố; 05 thủ tục cấp huyện); bãi bỏ 02 thủ tục hành chính đặc thù thuộc thẩm quyền quản lý của thành phố Hà Nội (*chi tiết tại các Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo Danh mục được công bố tại Quyết định này trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố: số 528/QĐ-UBND ngày 29/01/2018; số 4697/QĐ-UBND ngày 29/8/2016.

Các thủ tục hành chính đặc thù số 2 và số 3 Mục B phần I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 993/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố hết hiệu lực.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Các đ/c Phó Bí thư Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VPUBNDTP: CVP, PCVP Lê Tự Lực, các Phòng: TKBT, HC-TC, KT, KGVX, KSTTHC;
- Trung tâm Tin học - Công báo Thành phố;
- Cổng Giao tiếp điện tử Hà Nội;
- Lưu: VT, STTTT, KSTTHC(Đg).

34689 - 12



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Sơn

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4733/QĐ-UBND ngày 21 / 10 /2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Thông tin điện tử (07 thủ tục)						
1	Cấp đăng ký thu tin hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	13 (mười ba) ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông. - Qua dịch vụ bưu chính. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến Thành phố (dichvucong.hanoi.gov.vn).	Không có	- Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.
2	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thu tin hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	10 (mười) ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông. - Qua dịch vụ bưu chính. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến Thành phố (dichvucong.hanoi.gov.vn).	Không có	- Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.
3	Thủ tục Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	10 (mười) ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông. - Qua dịch vụ bưu chính. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến Thành phố (dichvucong.hanoi.gov.vn).	Không có	- Luật báo chí năm 2016; - Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ.

4	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.	10 (mười) ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông. - Qua dịch vụ bưu chính. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến Thành phố (dichvucong.hanoi.gov.vn). 	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật báo chí năm 2016; - Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ.
5	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	10 (mười) ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông. - Qua dịch vụ bưu chính. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến Thành phố (dichvucong.hanoi.gov.vn). 	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật báo chí năm 2016; - Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ.
6	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.	10 (mười) ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông. - Qua dịch vụ bưu chính. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến Thành phố (dichvucong.hanoi.gov.vn). 	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật báo chí năm 2016; - Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ.
7	Thông báo thay đổi chủ sở hữu, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông. - Qua dịch vụ bưu chính - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến Thành phố (dichvucong.hanoi.gov.vn). 	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật báo chí năm 2016; - Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ.

II. Lĩnh vực Báo chí, Xuất bản (20 thủ tục)						
8	Cấp giấy phép xuất bản bản tin (trong nước)	10 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông. - Qua dịch vụ bưu chính. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến Thành phố (dichvucong.hanoi.gov.vn).	Không có	- Luật báo chí năm 2016; - Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
9	Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin	07 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông. - Qua dịch vụ bưu chính. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến Thành phố (dichvucong.hanoi.gov.vn).	Không có	- Luật báo chí năm 2016; - Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
10	Cho phép hợp báo (trong nước)	24 giờ tính đến thời điểm dự định hợp báo. (Việc trả kết quả được thực hiện trong giờ làm việc của Bộ phận Một cửa theo quy định)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông. - Qua dịch vụ bưu chính.	Không có	Luật Báo chí năm 2016
11	Cho phép đăng tin, bài, phát biểu trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương	7 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông. - Qua dịch vụ bưu chính. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến Thành phố (dichvucong.hanoi.gov.vn).	Không có	- Luật Báo chí năm 2016. - Thông tư 04/2014/TT-BTTTT ngày 19/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

12	Phát hành thông cáo báo chí	24 giờ kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ (Việc trả kết quả được thực hiện trong giờ làm việc của Bộ phận Một cửa theo quy định)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông. - Qua dịch vụ bưu chính. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến Thành phố (dichvucong.hanoi.gov.vn). 	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Báo chí năm 2016; - Thông tư 04/2014/TT-BTTTT ngày 19/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông. - Quyết định số 28/2002/QĐ-BVHTT ngày 21/11/2002 của Bộ Văn hóa và Thông tin.
13	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	12 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông. - Qua dịch vụ bưu chính. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến Thành phố (dichvucong.hanoi.gov.vn). 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp phép: chưa quy định - Phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản: <ul style="list-style-type: none"> + Tài liệu in trên giấy: 15.000 đồng/trang quy chuẩn + Tài liệu điện tử dưới dạng đọc: 6.000 đồng/phút; + Tài liệu điện tử dưới dạng nghe, nhìn: 27.000 đồng/phút. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xuất bản năm 2012. - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ. - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông. - Thông tư số 214/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính. - Quyết định số 476/QĐ-BTTTT ngày 31/03/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc đính chính Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT. - Thông tư số 43/2020/TT-BTC ngày 26/5/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
14	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	10 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông. - Qua dịch vụ bưu chính. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến Thành phố (dichvucong.hanoi.gov.vn). 	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xuất bản năm 2012. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ. - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

						- Công văn số 1384/BTTTT-CXBIPH ngày 20/4/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc tháo gỡ vướng mắc khi thực hiện TTHC cấp Giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm.
15	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	07 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông. - Qua dịch vụ bưu chính. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến Thành phố (dichvucong.hanoi.gov.vn).	Không có	- Luật Xuất bản năm 2012. - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ. - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông. - Quyết định số 476/QĐ-BTTTT ngày 31/03/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông đính chính Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT.
16	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	05 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông. - Qua dịch vụ bưu chính. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến Thành phố (dichvucong.hanoi.gov.vn).	Không có	- Luật Xuất bản ngày 20/11/2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ. - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông. - Quyết định số 476/QĐ-BTTTT ngày 31/03/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông đính chính Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT.
17	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	10 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông. - Qua dịch vụ bưu chính. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến Thành phố (dichvucong.hanoi.gov.vn).	Không có	- Luật Xuất bản năm 2012. - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ. - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

18	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông. - Qua dịch vụ bưu chính - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến Thành phố (dichvucong.hanoi.gov.vn). 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp phép: 50.000đ/hồ sơ. *Giảm 50% phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh đến hết ngày 31/12/2020 theo quy định tại Thông tư số 43/2020/TT-BTC. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xuất bản năm 2012. - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ. - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông. - Thông tư số 214/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 43/2020/TT-BTC ngày 26/5/2020 của Bộ Tài chính.
19	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	07 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông. - Qua dịch vụ bưu chính - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến Thành phố (dichvucong.hanoi.gov.vn). 	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xuất bản năm 2020. - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ. - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
20	Cấp giấy đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	07 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông. - Qua dịch vụ bưu chính - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến Thành phố (dichvucong.hanoi.gov.vn). 	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xuất bản năm 2012. - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ. - Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông. - Quyết định số 476/QĐ-BTTTT ngày 31/03/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc đính chính Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT.
21	Cấp lại giấy đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	05 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông. - Qua dịch vụ bưu chính 	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xuất bản năm 2012. - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ. - Thông tư số 01/2020/TT-

						BTMTT ngày 07/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông. - Quyết định số 476/QĐ-BTMTT ngày 31/03/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc đính chính Thông tư số 01/2020/TT-BTMTT.
22	Cấp giấy phép hoạt động in	10 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông. - Qua dịch vụ bưu chính - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến Thành phố (dichvucong.hanoi.gov.vn).	Không có	- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ. - Nghị định 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2015/TT-BTMTT ngày 06/3/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
23	Cấp lại giấy phép hoạt động in	07 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông. - Qua dịch vụ bưu chính - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến Thành phố (dichvucong.hanoi.gov.vn).	Không có	- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ. - Nghị định 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2015/TT-BTMTT ngày 06/3/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
24	Đăng ký hoạt động cơ sở in	03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông. - Qua dịch vụ bưu chính	Không có	- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ. - Nghị định 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2015/TT-BTMTT ngày 06/3/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
25	Thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in	03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông. - Qua dịch vụ bưu chính	Không có	- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ. - Nghị định 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ.

						- Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
26	Đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu	03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông. - Qua dịch vụ bưu chính - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến Thành phố (dichvucong.hanoi.gov.vn).	Không có	- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ. - Nghị định 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
27	Chuyên nhượng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu	03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông. - Qua dịch vụ bưu chính. - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến Thành phố (dichvucong.hanoi.gov.vn).		- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ. - Nghị định 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
III. Lĩnh vực Bưu chính, Viễn thông (06 thủ tục)						
28	Cấp giấy phép bưu chính	25 (hai mươi lăm) ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông. - Qua dịch vụ bưu chính - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố (dichvucong.hanoi.gov.vn). - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).	Mức phí thẩm định điều kiện giấy phép bưu chính nội tỉnh bằng 50% mức thu phí thẩm định điều kiện cấp giấy phép bưu chính liên tỉnh do Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện: 10.750.000đ	- Luật Bưu chính; - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ. - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính.
29	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép bưu chính	07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông. - Qua dịch vụ bưu chính	Phí thẩm định sửa đổi bổ sung giấy phép bằng 50% mức phí thẩm định sửa	- Luật Bưu chính; - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ; - Thông tư số 291/2016/TT-

			Truyền thông	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố (dichvucong.hanoi.gov.vn).	đổi, bổ sung giấy phép do Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện (Trường hợp thẩm định thay đổi các nội dung trong giấy phép): 750.000đ	BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính.
30	Cấp lại Giấy phép bưu chính khi hết hạn	08 (tám) ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông. - Qua dịch vụ bưu chính - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố (dichvucong.hanoi.gov.vn).	Mức phí thẩm định điều kiện cấp lại giấy phép bưu chính trong phạm vi nội tỉnh khi hết hạn bằng 50% mức thu phí thẩm định điều kiện cấp giấy phép bưu chính liên tỉnh do Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện: 5.375.000đ	- Luật Bưu chính; - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ; - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính.
31	Cấp lại Giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông. - Qua dịch vụ bưu chính - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố (dichvucong.hanoi.gov.vn).	Mức phí thẩm định điều kiện cấp lại giấy phép bưu chính bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được bằng 50% mức thu phí thẩm định điều kiện cấp giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được do Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện: 500.000đ	- Luật Bưu chính; - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ; - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính.
32	Cấp văn bản xác nhận văn bản thông báo hoạt động bưu	07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông.	- Đối với các trường hợp quy định tại điểm a, b, c khoản 1	- Luật Bưu chính; - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ;

	chính	hợp lệ.	Thông tin và Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Qua dịch vụ bưu chính - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố (dichvucong.hanoi.gov.vn). - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn). 	<p>Điều 25 Luật Bưu chính: Mức phí thẩm định điều kiện cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính nội tỉnh bằng 50% mức thu phí thẩm định điều kiện cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính liên tỉnh do Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện: 1.250.000đ.</p> <p>- Đối với trường hợp quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 25 Luật Bưu chính: Mức phí thẩm định cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính đối với chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính được thành lập theo pháp luật Việt Nam: 1.000.000 đồng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính.
33	Cấp lại xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông. - Qua dịch vụ bưu chính - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến thành 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với các trường hợp quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 25 Luật Bưu chính: Mức phí thẩm 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bưu chính; - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ; - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính;

				phố (dichvucong.hanoi.gov.vn).	<p>định điều kiện cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được bằng 50% mức thu phí thẩm định điều kiện cấp văn bản xác nhận hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được do Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện: 500.000đ.</p> <p>- Đối với trường hợp quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 25 Luật Bưu chính: 500.000đ.</p>	- Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính.
--	--	--	--	--------------------------------	--	---

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	10 (mười) ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 08 (tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với hồ sơ DVC mức 3)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</p> <p>- Qua dịch vụ bưu chính</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến Thành phố (dichvucong.hanoi.gov.vn).</p>	Theo quy định của Bộ Tài chính (hiện tại không thu phí, do Bộ Tài chính chưa có quy định)	<p>- Luật Viễn thông năm 2009;</p> <p>- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định 73/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND thành phố Hà Nội.</p>

2	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	05 (năm) ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. - Qua dịch vụ bưu chính - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến Thành phố (dichvucong.hanoi.gov.vn). 	Theo quy định của Bộ Tài chính (hiện tại không thu phí, do Bộ Tài chính chưa có quy định)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông năm 2009; - Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ; - Quyết định 73/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND thành phố Hà Nội.
3	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	05 (năm) ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. - Qua dịch vụ bưu chính - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến Thành phố (dichvucong.hanoi.gov.vn). 	Theo quy định của Bộ Tài chính (hiện tại không thu phí, do Bộ Tài chính chưa có quy định)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông năm 2009; - Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ; - Quyết định 73/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND thành phố Hà Nội.
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	05 (năm) ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. - Qua dịch vụ bưu chính - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến Thành phố (dichvucong.hanoi.gov.vn). 	Theo quy định của Bộ Tài chính (hiện tại không thu phí, do Bộ Tài chính chưa có quy định)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Viễn thông năm 2009; - Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ; - Quyết định 73/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND thành phố Hà Nội.
5	Thủ tục cấp phép xây dựng công trình cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động trên địa bàn thành phố Hà Nội	15 (mười lăm) ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. - Qua dịch vụ bưu chính - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố (dichvucong.hanoi.gov.vn). 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp mới giấy phép xây dựng: 150.000 đồng/lần. - Lệ phí gia hạn giấy phép xây dựng: 15.000 đồng/lần. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ;

						<ul style="list-style-type: none">- Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ;- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố.- Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT ngày 21/6/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông;- Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng;- Thông tư liên tịch số 15/2016/TTLT-BTTTT-BXD ngày 22/6/2016 của Liên Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Xây dựng;- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng;- Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 17/03/2017 của UBND thành phố Hà Nội;- Quyết định số 39/2017/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của UBND thành phố Hà Nội.
--	--	--	--	--	--	--

Phụ lục II

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG BỊ BÃI BỎ
THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4733/QĐ-UBND ngày 24 / 10 /2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

TT	Tên hồ sơ Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	1.006867 (TTHC số 2, Mục B, Phần I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 993/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 của Chủ tịch UBND Thành phố về công bố thủ tục hành chính đặc thù, thủ tục hành chính liên thông thuộc thẩm quyền quản lý của thành phố Hà Nội)	Cấp giấy phép sử dụng công trình ngầm kỹ thuật đô thị để lắp đặt các đường dây, cáp	Luật Xây dựng năm 2014, các văn bản hướng dẫn và Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của UBND Thành phố quy định về quản lý, xây dựng, sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và cải tạo, sắp xếp đường dây, cáp viễn thông đi nổi trên cột treo cáp trên địa bàn thành phố Hà Nội
2	1.006875 (TTHC số 3, Mục B, Phần I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 993/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 của Chủ tịch UBND Thành phố về công bố thủ tục hành chính đặc thù, thủ tục hành chính liên thông thuộc thẩm quyền quản lý của thành phố Hà Nội)	Cấp phép xây dựng, cải tạo đường dây, cáp đi nổi	Luật Xây dựng năm 2014, các văn bản hướng dẫn và Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của UBND Thành phố quy định về quản lý, xây dựng, sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và cải tạo, sắp xếp đường dây, cáp viễn thông đi nổi trên cột treo cáp trên địa bàn thành phố Hà Nội

PHỐ HÀ